

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Quý vị cổ đông;
Hội đồng quản trị;
Giám đốc công ty;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa, Ban kiểm soát công ty kính báo cáo kết quả kiểm soát, giám sát tại Công ty từ thời điểm Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đến 31/12/2021 của Ban kiểm soát như sau:

I. Các căn cứ pháp lý.

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa sửa đổi ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ/ĐHĐCĐ/2021 ngày 28/6/2021;
- Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động năm 2021 của Công ty.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong kỳ năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa tại thời điểm 31/12/2021 gồm các thành viên:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Bà: Trương Thị Thanh Bình | Trưởng ban |
| 2. Bà: Tống Thị Thọ | Thành viên |
| 3. Ông: Nguyễn Tiến Hải | Thành viên |

2.1 Căn cứ theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của Ban kiểm soát và chương trình công tác đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng thường niên năm 2021, tính từ sau ĐHĐCĐ năm 2021 đến nay, công tác kiểm soát, giám sát của Ban Kiểm soát tập trung vào các nội dung sau:

- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2021; thông qua báo cáo trình ĐHĐCĐ; thông qua kế hoạch hoạt động của năm 2022 của Ban Kiểm soát.

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT công ty và có ý kiến về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc phạm vi và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định của nội bộ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp của người lao động và của cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra việc triển khai thực hiện các khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của Ban Kiểm soát.
- Thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng và năm.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư trong năm 2021 của công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

2.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức 08 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 28/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, theo đó: Tổng số tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 là:

- Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương hàng tháng, tổng lương năm 2021 là: 91,08 triệu đồng
- Hai thành viên Ban kiểm soát hưởng thù lao, tổng thù lao cả năm 2021 cho hai thành viên là: 33,6 triệu đồng.
- Chi phí và hoạt động lợi ích khác: không

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát năm 2021

1. Tình hình chung của công ty:

Tại thời điểm 31/12/2021 tổng số lao động của công ty: 941 người

Trong đó: + Số lao động lãnh đạo DN: 08 người

+ Số lao động tham gia QL:	46 người
+ Số lao động gián tiếp:	101 người
+ Lao động trực tiếp:	778 người

Số lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh 778 người chiếm 82,67% tổng số lao động có mặt tại ngày 31/12/2021.

Số lao động trên được phân chia theo nhu cầu sản xuất kinh doanh tại 16 đơn vị trực thuộc:

+ Văn phòng; Chi nhánh Miền tây; Xí nghiệp công viên 1, XNCV2, XNCV3, Xí nghiệp môi trường 1, XNMT2, XNMT3, XN duy tu thoát nước, XN dịch vụ tang lễ; XN quản lý vận hành điện; Xí nghiệp xây dựng; Đội kiểm tra môi trường; Nhà máy xử lý nước thải, Xí nghiệp xử lý môi trường; Đội thu phí vệ sinh.

Trong tổng số 941 lao động do công ty ký hợp đồng lao động và đóng nộp các chế độ bảo hiểm đầy đủ theo quy định.

Trong năm 2021 không có đơn thư, kiến nghị của người lao động cũng như các cô đồng khác về các chế độ về lao động, việc làm và tiền lương.

2. Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

Trong năm 2021 HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai tốt các nội dung Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 28/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể: Thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi số tiền: 701.417.801 đồng, chi trả cổ tức với số tiền: 1.667.086.834 đồng, tổ chức triển khai các chỉ tiêu SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2021 được ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành 12 Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Kết quả kiểm soát cho thấy, Ban giám đốc điều hành công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT.

HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH theo quy định.

3. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

3.1 Đối với hoạt động dịch vụ công ích

Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị năm 2021 giữa UBND thành phố với công ty được tách ra 2 hợp đồng với tổng giá trị là: 160.906.999.000 đồng Cụ thể: hợp đồng số 02/HĐKT/2021 ngày 20/01/2021 là cung ứng dịch vụ công ích kiến thiết thị chính với số tiền là 59.999.984.000 đồng, được UBND thành phố giao cho phòng Quản lý đô thị

theo dõi khối lượng; hợp đồng số 03/HĐKT/2021 là cung ứng dịch vụ công ích vệ sinh môi trường với số tiền là 100.907.015.590 đồng, được UBND thành phố giao cho Phòng Tài nguyên môi trường theo dõi khối lượng. . . nên đã thuận tiện trong việc phối hợp của công ty với các phòng ban thành phố. Một số nhiệm vụ phát sinh được phê duyệt bổ sung 15.683.303.000 đồng, làm tăng giá trị hợp đồng dịch vụ công ích với thành phố thành 176.590.302.000 đồng. Điều này đã nâng doanh thu, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Trong năm 2021 mặc dù đại dịch Covid19 diễn biến phức tạp nhưng Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời nhiều giải pháp quản lý, điều hành hoạt động SXKD để ứng phó và hạn chế bớt thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh. Chú trọng đảm bảo an toàn, chất lượng và kiểm soát chi phí đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.2 Công tác thực hiện các dự án và kinh doanh dịch vụ

Các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh hoạt động SXKD, tập trung khai thác các hợp đồng dịch vụ tại các xã thuộc huyện Ngọc Lặc, Nghi Sơn và ngoại thành TP.....tăng cường công tác kiểm tra sản xuất nhằm đảm bảo công tác vệ sinh môi trường. Các đơn vị kinh doanh bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 để thực hiện.

Công tác quản lý các dự án đầu tư thực hiện theo quy trình, công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng đảm bảo theo quy định. Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa đã quyết toán gói thầu số 06, 08, đang thực hiện quyết toán gói thầu số 09,10,11,12; Khai thác lô mộ cát táng cảnh quan dòng họ: Đã thực hiện khai thác được 100% giá trị với số tiền: 115.559.544.000 đồng. Xây mộ cát táng nhân dân ô 5,6 phần còn lại của ô 6,7,8 lô C6 khu vực 2,5ha; Xây mộ cát táng tại khu quỹ đất dự phòng tại nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng. Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận đang triển khai theo đúng tiến độ của Tỉnh. Thực hiện dự án trang trí điện quốc lộ 1A từ cầu hạc đến công an thành phố và từ cầu Bồ đến cầu Quán Nam.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Nội dung	Năm 2020		Năm 2021	
	KH	TH	KH	TH
Tổng doanh thu				
Trong đó: Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	210.000.000	207.331.290	185.000.000	224.310.866
Tổng chi phí	195.000.000	192.264.764	174.000.000	210.926.794

Trong đó: Giá vốn hàng bán				
Lợi nhuận trước thuế	4.062.500	2.868.044	562.500	1.404.944
Lợi nhuận sau thuế	3.250.000	2.368.504	450.000	1.132.666

3.3 Các chỉ số hiệu quả hoạt động và sinh lời

Các chỉ tiêu hoạt động	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Vòng quay hàng tồn kho	vòng	12,8	7,0
2. Vòng quay của tài sản	vòng	1,425	1,262
3. Khả năng thanh toán hiện hành	vòng	2,1	1,97
Các chỉ tiêu sinh lời			
1. Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	0,626	1,383
2. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,504	1,14
3. Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản-ROA	%	0,72	1,44
4. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu-ROE	%	3,41	7,574
5. Lợi nhuận trước thuế/Tổng chi phí	%	0,63	1,39

Hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch nên các chỉ số hoạt động năm 2021 đều suy giảm so với năm 2020.

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

4.1 Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập BCTC

Công ty thực hiện đóng sổ niên độ kế toán năm 2021 vào ngày 31/12/2021 để lập BCTC theo đúng quy định; lập BCTC theo quy định tại TT 200/2014/TT-BTC và hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công tác thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 theo quy định của Pháp luật, phát hành BCTC năm 2021 đã được kiểm toán ngày 28/3/2022. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được Kiểm toán bởi kiểm toán độc lập UHY (Trong danh sách đơn vị kiểm toán doanh nghiệp niêm yết 2021 của Bộ Tài chính). Kiểm toán viên đánh giá Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty xét trên khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

4.2 Chính sách kế toán

Trong năm 2021, Công ty không thay đổi chính sách kế toán, áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC, sửa chữa TSCĐ, chi phí trả trước....

4.3 Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ

Công ty thực hiện công tác kiểm kê và thực hiện đối chiếu công nợ cuối kỳ phục vụ quyết toán, lập BCTC năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán UHY phối hợp tham gia hoạt động kiểm kê/xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán.

Kết quả kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2021 kết thúc tại ngày 31/12/2021.

4.4 Tình hình biến động vốn, tài sản năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Số thay đổi	% thay đổi	Tỷ trọng	
					31/12/2021	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	141.232,57	142.603,42	-1370,85	-0,96%	89,73%	86,8%
Trong đó: tiền và tương đương tiền	25.936,87	19.336,33	6.600,54	34,14%	34,89%	23,19%
Tài sản dài hạn	16.166,18	21.679,18	-5.513	-25,43%	10,27%	13,2%
Trong đó: TSCĐ	14.104,82	19.502,32	-5.397,5	-27,68%	28,31%	39,3%
Tổng tài sản	157.398,75	164.282,61	-6.883,85	-4,19%	100,0%	100,0%
Nợ ngắn hạn	74.337,54	83.390,5	-9.053,05	-10,86%	47,23%	50,76%
Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn	8.094,47	3.881	4.213,47	+108,57%	5,14%	2,36%
Nợ dài hạn	49.818,17	49.620,34	197,83	0,4%	31,65%	30,2%
Tổng nợ phải trả	124.155,71	133.010,94	-8.855,22	-6,66%	78,88%	80,96%
Vốn chủ sở hữu	33.243	31.271,66	1.971,37	+6,3%	21,12%	19,04%
Tổng nguồn vốn	157.398,75	164.282,61	-6.883,85	-4,19%	100,0%	100,0%

Tổng vốn, tài sản của Công ty cuối kỳ giảm 6,88 tỷ so với đầu kỳ do các nguyên nhân chủ yếu sau: (1) kết quả SXKD năm 2021 giảm 1,46 tỷ, (2) Công ty trả nợ gốc vay dài hạn 2,42 tỷ, (3) số còn lại do quyết toán, nộp NSNN thuế năm 2020, chi quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động....Chi tiết biến động các khoản mục vốn và tài sản như sau:

a) Số liệu tài sản

- Tài sản ngắn hạn cuối kỳ là 141,2 tỷ giảm so với đầu kỳ là 1,37 tỷ (-0,96%) so với đầu năm, Trong đó: Tiền và tương đương tiền tăng 6,6 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 3,05 tỷ so với đầu năm; hàng tồn kho cuối kỳ giảm 10,9 tỷ do ảnh hưởng của dịch bệnh nên hoạt động SXKD bị thu hẹp, một số công nợ khách hàng thanh toán chậm.

- Tài sản dài hạn cuối kỳ là 16,1 tỷ đồng, giảm 5,5 tỷ đồng so với đầu kỳ

(25,4%) chủ yếu do khấu hao trích trong kỳ 5,39 tỷ đồng; chi phí trả trước dài hạn giảm 115,6 triệu đồng do phân bổ các khoản chi phí CCDC vào chi phí SXKD trong kỳ.

b) Số liệu nguồn vốn

- Nợ phải trả: Cuối kỳ là 124,15 tỷ đồng, giảm 8,85 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu là do các hoạt động dự nợ phải trả mua nguyên vật liệu, hàng hóa dịch vụ đầu vào giảm làm giảm khoản phải trả người bán, đồng thời các khoản phải nộp NSNN và các khoản phải trả, phải nộp đều giảm.

Số liệu quyết toán vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2021	Biến động	31/12/2021
1.Vốn đầu tư của chủ sở hữu	32.977,9		32.977,9
2. Quỹ đầu tư phát triển			
3.Cổ phiếu quỹ			
4.Lợi nhuận chưa phân phối			
-Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước			
-Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này		1.132,6	1.132,6
+Lỗ phát sinh (truy thu thuế theo QĐ của CQT)		-26,46	-26,46
+Lãi phát sinh (theo QĐ của CQT)		+5,29	+5,29
Cộng vốn chủ sở hữu (CSH)	32.977,9	1.111,4	34.089,3

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty:

Ban kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty trong việc thực hiện chức năng được giao.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát, HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt, Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ trên cơ sở nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

-HĐQT, Ban giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với Ban kiểm soát trong các mặt hoạt động.

6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua.
- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự can thiệp của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; Thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Thực hiện một số chương trình kiểm soát chuyên đề của Ban kiểm soát; Giám sát tình hình cập nhật các quy chế/quy định nội bộ theo các quy định pháp luật; kiểm tra tài chính, đánh giá hoạt động tại 01 số đơn vị phụ thuộc.
- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc nhận thấy có rủi ro trong công tác hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát:

7.1 Đối với HĐQT công ty

- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán.

7.2 Đối với HĐQT

Ban kiểm soát xin kiến nghị HĐQT chỉ đạo Công ty thực hiện:

- Rà soát lại các hệ thống văn bản quản lý, các quy chế nội bộ cập nhật các quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Luật lao động 2019....và các văn bản quy phạm pháp luật vào các quy chế/quy định của Công ty; sớm hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung quy chế tài chính.
- Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

7.3 Đối với Ban giám đốc

Ban kiểm soát xin kiến nghị Ban giám đốc 01 số nội dung sau:

- Rà soát và cho điều chỉnh lại hệ thống định mức nội bộ để điều chỉnh lại (nếu có) cho phù hợp với quy định hiện hành;
- Tăng cường điều hành sản xuất kinh doanh kinh doanh tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động tăng cường khai thác công tác vệ sinh môi trường trên các địa bàn xu thế sáp nhập về thành phố trên cơ sở tiềm năng và lợi thế của công ty.
- Xem xét đề từng bước đưa cơ giới hoá vào công tác thu gom rác để giảm lao động thủ công trong khi tuyển dụng nguồn nhân lực khan hiếm đối với công tác vệ sinh môi trường.

Trên đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến nay xin báo cáo ĐHĐCĐ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng/

Nơi gửi:

- Như kính gửi
- Lưu BKS

T.M. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trương Thị Thanh Bình

Thành viên BKS: Bà Tổng Thị Thọ

Thành viên BKS: Ông Nguyễn Tiến Hải